

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ L
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 11/9/2018.

V/v: “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ L, TỈNH BÌNH THUẬN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Vũ Hà Linh**

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông **Võ Đức Hơn**

2/ Ông **Trịnh Văn Thái**

Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Công Thịnh** - Thư ký Toà án nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Bà **Lê Thị Nữ** - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 9 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 115/2018/TLST-HNGĐ, ngày 26/4/2018, về: “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2018/QĐXXST-HNGĐ, ngày 08/8/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 28/2018/QĐST-HNGĐ, ngày 24/8/2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Bích T**, sinh năm: 1994 - Địa chỉ: Khu phố 4, phường P, thị xã L, tỉnh Bình Thuận

2. Bị đơn: Anh **Nguyễn Ngọc H**, sinh năm: 1994 - Địa chỉ: Khu phố 3, phường B, thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 09/4/2018 và các lời khai tại Tòa án nhân dân thị xã L, nguyên đơn, chị Nguyễn Thị Bích T trình bày:

Chị và anh Nguyễn Ngọc H tự nguyện chung sống với nhau có đăng ký kết hôn vào năm 2017 tại UBND phường B, thị xã L, tỉnh Bình Thuận theo Giấy chứng nhận kết hôn số: 78/2017, Quyền số 01, đăng ký ngày 15/6/2017. Quá trình chung sống, anh chị hạnh phúc được một thời gian thì nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm trong nhiều vấn đề nên thường phát sinh mâu thuẫn dẫn đến cãi vã nhau. Anh H thường xuyên nhậu nhẹt, kiếm chuyện gây gổ với vợ, dùng những lời lẽ

thô tục để xúc phạm danh dự, nhân phẩm, thậm chí còn bạo hành đối với vợ; không những vậy, Anh H còn thiếu trách nhiệm với gia đình, ham chơi, không lo toan kinh tế gia đình. Ngoài ra, Anh H còn có tình cảm với người phụ nữ khác.

Từ tháng 11/2017, khi Chị T sinh con tại nhà mẹ đẻ, Anh H rất ít khi đến thăm vợ con nên mâu thuẫn hai vợ chồng càng trầm trọng và anh chị cũng sống ly thân từ đó đến nay. Trong thời gian ly thân, hai vợ chồng mạnh ai nấy sống, không quan tâm, chăm sóc nhau. Bản thân Chị T không còn tình cảm với Anh H nên yêu cầu được ly hôn Anh H.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Hoàng Gia H - Sinh ngày: 26/11/2017; Giới tính: Nam. Khi ly hôn, chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu Anh H cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, Chị T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện của mình.

Đối với Bị đơn – anh Nguyễn Ngọc H:

Quá trình giải quyết vụ án, mặc dù Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các giấy triệu tập, thông báo...nhưng Anh H không chấp hành.

Vào ngày 31/7/2018, Anh H có tham gia buổi hòa giải lần 2 tại Tòa, qua làm việc, Anh H thừa nhận mâu thuẫn giữa hai vợ chồng là có thật, tình cảm vợ chồng không còn, anh đồng ý ly hôn, đồng ý giao con chung Nguyễn Hoàng Gia H cho Chị T trực tiếp nuôi dưỡng, anh không cấp dưỡng nuôi con mà sẽ cho con tiền riêng. Và mặc dù đồng ý ly hôn, nhưng do tín ngưỡng (đạo Thiên Chúa không cho phép ly hôn) nên Anh H không ký vào biên bản hòa giải.

Tại phiên tòa, Anh H vẫn vắng mặt không có lý do.

Ngoài ra, qua xác minh tại địa phương (Biên bản xác minh ngày 26/7/2018) thì mâu thuẫn giữa anh chị là có thật, vợ chồng đã không còn sống chung, mâu thuẫn đã trầm trọng, không có khả năng hàn gắn.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã L cho rằng:

- Việc tuân theo pháp luật từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử sơ thẩm: Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự; Thẩm quyền thụ lý vụ án, xác định quan hệ pháp luật, tư cách pháp lý và mối quan hệ giữa những người tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ, thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu, cấp tổng đạt văn bản tố tụng cho người tham gia tố tụng là phù hợp quy định pháp luật; Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử thực hiện đúng phiên tòa sơ thẩm; Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Đương sự đã thực hiện theo quy định.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Bích T được ly hôn anh Nguyễn Ngọc H. Về con chung: Giao cho Chị T được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Nguyễn Hoàng Gia H - Sinh ngày: 26/11/2017. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu

cầu nên không giải quyết. Về án phí: Chị T phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; Sau khi nghe quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã L, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa, có mặt nguyên đơn Nguyễn Thị Bích T. Bị đơn Nguyễn Ngọc H đã được Toà án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

[2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Nguyễn Thị Bích T nộp đơn khởi kiện về việc “Ly hôn, nuôi con”. Bị đơn Nguyễn Ngọc H có nơi cư trú tại khu phố 3, phường B, thị xã L, tỉnh Bình Thuận. Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, yêu cầu khởi kiện của Chị T thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

Trong quá trình thu thập chứng cứ và tại phiên tòa hôm nay, anh Nguyễn Ngọc H không có mặt để giải quyết vụ án, mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần. Việc vắng mặt này của Anh H được coi là anh từ bỏ quyền lợi và nghĩa vụ hợp pháp của mình.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Xét yêu cầu khởi kiện của Chị T, Hội đồng xét xử xét thấy: Giữa chị và anh Nguyễn Ngọc H tự nguyện chung sống và có đăng ký kết hôn vào năm 2017 tại UBND phường Bình Tân, thị xã L, tỉnh Bình Thuận theo Giấy chứng nhận kết hôn số: 78/2017, Quyền số 01, đăng ký ngày 15/6/2017. Quá trình chung sống, anh chị hạnh phúc được một thời gian thì nảy sinh mâu thuẫn. Theo trình bày của Chị T thì nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm trong nhiều vấn đề nên thường cãi vã nhau. Anh H thường xuyên nhậu nhẹt, kiếm chuyện gây gổ với vợ, dùng những lời lẽ thô tục để xúc phạm danh dự, nhân phẩm, thậm chí còn bạo hành đối với vợ; không những vậy, Anh H còn thiếu trách nhiệm với gia đình, ham chơi, không lo kinh tế gia đình. Ngoài ra, Anh H còn có tình cảm với người phụ nữ khác. Từ cuối 2017 cho đến nay, anh chị đã không còn sống chung, mạnh ai nấy sống, không quan tâm nhau dẫn đến mâu thuẫn giữa vợ chồng ngày càng trầm trọng, vợ chồng không còn tôn trọng lẫn nhau, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được và hiện nay tình cảm của Chị T đối với Anh H không còn. Trong quá trình giải quyết vụ án, Anh H cũng xác nhận tình cảm của anh với Chị T đã không còn, anh đồng ý ly hôn nhưng do tôn giáo Thiên chúa không cho phép ly hôn nên anh không ký vào các biên bản làm việc của Tòa. Điều này chứng tỏ giữa Chị T và Anh H không có thiện chí hàn gắn, không tìm được giải pháp cụ thể nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Từ những căn cứ trên, cho thấy mâu thuẫn giữa anh chị đã thật sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, chị Nguyễn Thị Bích T được ly hôn anh Nguyễn Ngọc H.

[4] Về con chung: Xét yêu cầu nuôi con của Chị T, Hội đồng xét xử xét thấy: Việc giao con cho ai trực tiếp nuôi dưỡng cần phải xem xét đến việc đảm bảo quyền lợi cho con về mọi mặt. Tại thời điểm hiện nay, cháu Nguyễn Hoàng Gia H dưới 36 tháng tuổi cần sự chăm sóc, nuôi dưỡng từ mẹ, bên cạnh đó thì Chị T có việc làm, có thu nhập ổn định, đảm bảo việc nuôi dưỡng và chăm sóc con. Vì vậy, Hội đồng xét xử giao cho chị Nguyễn Thị Bích T được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Nguyễn Hoàng Gia H, sinh ngày: 26/11/2017; Giới tính: Nam là phù hợp.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về tài sản chung, nợ chung: Chị T không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về án phí: Chị T phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39; Khoản 4 Điều 147; Điều 228; Điều 273 và 280 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Các Điều 51, 56, 58, 69, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016.

Tuyên xử:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Chị Nguyễn Thị Bích T được ly hôn anh Nguyễn Ngọc H.

[2] Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị Bích T được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Nguyễn Hoàng Gia Huy - Sinh ngày: 26/11/2017; Giới tính: Nam.

Anh Nguyễn Ngọc H có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con: Không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Bích T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Nhưng Chị T được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng, theo biên lai số 0017816 ngày 23/4/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã L. Chị Nguyễn Thị Bích T đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời

hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp Bản án thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự đã sửa đổi, bổ sung, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự đã sửa đổi, bổ sung; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự đã sửa đổi, bổ sung.

***Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND thị xã L;
- THADS thị xã La Gi;
- Dương sự;
- Lưu HS - Lưu Tòa án;
- UBND phường Bình Tân, thị xã L.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Vũ Hà Linh